TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THA HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc Lập - Tự Do - H3 Phúc

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 28-03-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THA HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Công T.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký;
2. Ông Lê Văn L;

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn D1 – Thư ký Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh ThA Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: Ông Lê Hữu Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh ThA Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/HSST ngày 13/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/HSST ngày 27/2/2019 đối với các bị cáo:

1. **D1 Minh D;** Tên gọi khác: D chích; Sinh ngày 27/01/1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 284 Dã Tượng, phường Đông H1, thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ văn hóa: 7/12; Con ông: D1 Văn H; Con bà: Nguyễn Thị Ng; Vợ: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 01 con. Sinh năm 2015; Ngày 30/11/2013 bị Công an TP. ThA Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng vũ khí trái phép nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng"; Ngày 02/4/2014 bị Công an TP. ThA Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; Tiền sự: 01; Ngày 08/6/2018 bị Công an TP. ThA Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; Tiền án: 01; Ngày 01/02/2016 bị Tòa án nhân dân TP. ThA Hóa xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Ngày 29/3/2016 bị Tòa án nhân dân TP. ThA Hóa xử phạt 27 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp cả hai bản án là 39

tháng tù giam. Chấp hành xong án phạt và được ra trại ngày 09/2/2018; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 21/11/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh ThA Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Quốc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/6/1991; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố Lai Thành; phường Đông H1, thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ văn hóa: 7/12; Con ông: Lê Quốc Ô và Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Lê Thị H; Sinh năm: 1993; Bị cáo có 01 con. Sinh năm 2014; Tiền sự , Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 09/8/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh ThA Hóa. Đến ngày 03/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn ThA H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/10/1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Văn Khê, xã Đông Vinh, thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bị cáo không đăng ký; Con bà: Hoàng Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ L; Bị can có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 30/7/2018 đến 08/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh ThA Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Đình H1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/7/1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: SN 25/335 Nguyễn Tĩnh, phường Đông Hương, thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ văn hóa:11/12; Con ông: Nguyễn Đình Á; Con bà: Lê Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/8/2015 bị Công an TP. ThA Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" (Chưa chấp hành hình phạt); Ngày 28/01/2016 bị Công an TP. ThA Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua số lô số đề"; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 31/7/2018 đến 09/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh ThA Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Văn D1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/11/1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn CH Thượng, xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh ThA Hóa; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Tr độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Văn L; Con bà: Thiều Thị Th; Vợ: Lê Thị H; Bị can có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/9/2015 bị Công an huyện Đông Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe

người khác" (Chưa chấp hành hình phạt); Bị can bỏ trốn nên ngày 24/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định truy nã; Ngày 25/9/2018 Bị can đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 25/9/2018 đến ngày 28/9/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh ThA Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. **Lê Văn T1;** Tên gọi khác: Định; Sinh ngày 21/11/1991; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố Lai Thành – phường Đông H1, thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Tr độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Văn Đ; Con bà: Nguyễn Thị D; Vợ là: Hoàng Thị Ngọc Á; Bị can có 01 con sinh năm 2012; Tiền án,Tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 26/11/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh ThA Hóa, đến ngày 07/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện bị can đang cư trú tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. A: Nguyễn Công Tr. Sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Trú tại: xã Xuân Khang, huyện Như ThA, tỉnh ThA Hóa.

2. A: Nguyễn Thế D3. Sinh năm: 1996 (có mặt).

Trú tại: xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh ThA Hóa.

3. A: Nguyễn Đức M. Sinh năm: 1998 (có mặt).

Trú tại: xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh ThA Hóa.

4. A: Tào Văn V. Sinh năm: 1975 (có mặt).

Trú tại: thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh ThA Hóa.

5. A: Hồ Xuân X. Sinh năm: 1987 (vắng mặt);

Trú tại: thôn Vạn Thành, xã Thăng L, huyện Nông Cống, tỉnh ThA Hóa.

6. Chị: Nguyễn Thị Lan A. Sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Trú tại: Xuân Chính, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh ThA Hóa.

7. Chị: Trần Thị H3. Sinh năm: 1973 (có mặt)

Trú tại: khu phố 4, TT Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh ThA Hóa.

8. A: Hoàng Văn L. Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Xuân Chính, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh ThA Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 28/7/2018 tại khu vực Bến xe khách Yên Cát thuộc khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh ThA Hóa có một nhóm đối tượng gồm 06 đến 07 người đã dùng súng bắn nhiều phát vào bên trong khu vực bến xe, sau đó các đối tượng trên đã bỏ trốn trên 02 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu Kia Morning và Huynhdai Getz theo hướng Yên Cát đến xã Thượng Ninh. Vụ việc xảy ra đã làm cho nhân dân quA khu vực bến xe và đặc biệt là khách đi xe tại khu vực bến xe rất hoang mang, lo lắng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, kinh doA của nhân dân và tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Quá Tr điều tra đã xác định được các đối tượng và hành vi phạm tội như sau:

Xuất phát từ việc trA chấp khách hàng trong kinh doA vận tải xe khách, Lê Quốc T (phụ xe khách nhà xe Thượng Mai) nhiều lần bị các đối tượng của nhà xe khách Tiến Phương chặn đánh, do vậy vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/7/2018 Lê Quốc T đã gọi điện thoại cho A T, là lái xe taxi ở TP. ThA Hóa, xin số điện thoại của D1 Minh D, tuy nhiên do không có số điện thoại nên T bảo chờ tý A xin số cho, một lúc sau thì Lê Văn T1 đã nhắn tin cho Lê Quốc T số điện thoại của D. Sau đó, T đã lần lượt gọi điện thoại cho T1 và D để kể lại sự việc bị các đối tượng nhà xe khách Tiến Phương chặn đánh nhiều lần trên Như Xuân và muốn nhờ D đứng ra giải quyết đánh trả thù, giằn mặt các đối tượng đã chặn xe đánh T, sau khi nghe xong sự việc thì D1 Minh D đồng ý và nói *"Việc này thì em giúp được"* hẹn chiều nay đến Công ty của D để gặp nhau và bàn bạc nói chuyện cụ thể.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/7/2018 Lê Quốc T và Lê Văn T1 đến Công ty TNHH TM & DV D T – TH ở 260 Chợ Đầu Mối – P. Đông Hương – TP. ThA Hóa – ThA Hóa để gặp D, nhưng do D đang bận nên hẹn tối nay sẽ nói chuyện cụ thể. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày như đã hẹn thì T và T1 ra quán bia gần chợ Đầu Mối thì gặp D1 Minh D, Nguyễn Đình H1, Nguyễn ThA H đang ngồi uống bia tại quán và tại đây Lê Quốc T kể lại cho D, H1, H nghe việc T bị các đối tượng làm phụ xe, lái xe khách nhà xe Tiến Phương chặn đánh nhiều lần trên Như Xuân và muốn nhờ D đứng ra can thiệp với mục đích lên Như Xuân đánh trả thù, giằn mặt, răn đe các đối tượng đã đánh T, D1 Minh D đồng ý và T rút trong người ra 01 tệp tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho nhóm của D (Nguyễn ThA H là người cầm tệp tiền bỏ vào túi), còn Lê Văn T1 nhận lời sáng mai (tức là sáng ngày 28/7/2018) sẽ dùng xe của T1 để chở T và các đối tượng trên đến Như Xuân để giải quyết việc T nhờ. Sau đó H, H1 không uống bia nữa mà xin về trước để đi bắt khách ở khu vực Siêu thị BigC ThA Hóa còn lại T, D, T1 tiếp tục ngồi uống bia

khoảng 20 phút nữa thì nghỉ, Lê Quốc T chở Lê Văn T1 về nhà rồi lấy xe của T1 đến khu vực gần BigC để đón H, H1 đi chơi nhưng sau đó không thấy H, H1 đến nên T quay về nhà để ngủ.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 27/7/2018 Nguyễn ThA H gọi điện thoại cho Lê Văn D1, SN: 1993, Chỗ ở: CH Thượng – Đông Vinh – Đông Sơn – ThA Hóa, bảo D1 đến Công ty D T – TH để đi công việc (Tức là bảo D1 đến để mai cùng đi Như Xuân giải quyết công việc), D1 đồng ý và gọi thêm Nguyễn Thế D3, SN: 1996, Nguyễn Đức M, SN: 1998 (Đều là người cùng thôn với D1) để đi cùng, lúc này D1 Minh D gọi điện thoại cho D1 để đón, nhưng do không biết nhà D1, nên đã hẹn cả 03 đối tượng trên ở Cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh ThA Hóa. Sau khi gặp nhau thì D đã chở D1, D3, M về Công ty D T – TH, trên đường đi về Công ty D1 Minh D có kể lại sự việc Lê Quốc T là bạn của D làm lơ xe khách nhưng bị các đối tượng của nhà xe khác chặn đánh nhiều lần nên nhờ D giải quyết việc đó. Khi về đến Công ty D T – TH thì các đối tượng gồm: D1 Minh D, Nguyễn Đình H1, Nguyễn ThA H, Lê Văn D1, Nguyễn Thế D3, Nguyễn Đức M tập trung ở phòng khách của Công ty sau khi một lần nữa kể lại sự việc Lê Quốc T bị đánh và có nhờ D giải quyết, D1 Minh D giao nhiệm vụ cho các đối tượng này như sau: "Rạng sáng ngày mai (tức ngày 28/7/2018) có xe đến đón chở tất cả lên Như Xuân, khi lên đến Như Xuân H, H1 lên xe khách thường bị chặn lâu nay đóng giả làm hành khách, khi xe khách đó bị nhóm đối tượng xe khách Tiến Phương chặn lại thì xuống xin cho đi vì lý do có người nhà ốm cần đi gấp, nếu không cho đi thì đánh luôn nhóm đối tượng thuộc xe nhà xe Tiến Phương, những người còn lại thì ngồi trên xe taxi đi theo sau nếu H, H1 đánh nhau mà yếu thế thì xuống hỗ trợ đánh nhà xe Tiến Phương còn nếu đánh được thì thôi, sau đó tất cả lên xe taxi về TP. ThA Hóa, giao cho H, H1, D1 mỗi người cầm 01 khẩu súng đi lên Như Xuân để giải quyết công việc, rồi D đưa cho H1 01 túi vải bên trong có súng, sau đó D đi ra ngoài". Lúc này H1 cầm lấy 01 túi vải màu đen dạng túi đeo chéo và gọi D1 vào phòng ngủ phía trong và mở túi lấy súng ra hướng dẫn cách sử dụng cho D1 xong thì cất trở lại rồi đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/7/2018, Nguyễn ThA H gọi điện thoại cho Lê Quốc T bảo T ra Công ty đón để đi Như Xuân, T lái xe Kia Morning màu trắng bạc, mang BKS: 36A – 192.68 của T1 đến đón H1, H, D1, M, D3 rồi quay ra đón Lê Văn T1, khi đi H1 xách theo một chiếc túi vải loại túi đeo chéo bên trong có 03 khẩu súng dạng súng côn quay tự chế bắn đạn cao su. Do xe đông người nên T nhờ T1 gọi thêm ông Nguyễn ThA Hưng ở Đông H1-TP. ThA Hóa là lái xe taxi, mang BKS: 36A – 192.68 đến chở các đối tượng này đi đến Như Xuân. Khi đi H lái xe của T1 chở H1, D1, D3, M còn ông Hưng chở T,

T1 trên đường đi qua xã Xuân Khang – Như ThA – ThA Hóa, ông Hưng đón thêm Nguyễn Công Tr (Do trước đó vào khoảng 16h ngày 27/7/2018, D1 Minh D có liên lạc với Tr và nhờ Tr đi cùng để giải quyết việc T nhờ D, Tr đồng ý sau đó H1 và Tr liên lạc với nhau và thông báo địa điểm sẽ đón Tr cùng lên Như Xuân).

Sau khi di chuyển đến Như Xuân tất cả đã dừng lại ở đoạn trước UBND xã Yên Lễ thì H1 xuống xe giao lại cho D1 01 khẩu súng, sau đó T1 chở H1, H đến chỗ xe khách nhà Thượng Mai đang dừng đỗ ở xã ThA Quân – Như Xuân – ThA Hóa, trên đường đi H1, H chia nhau mỗi người cầm 01 khẩu súng, khi đến vị trí xe khách Thượng Mai dừng đỗ thì H1, H xuống xe còn Lê Văn T1 quay về đoạn UBND xã Yên Lễ. Sau khi thA toán tiền taxi cho ông Hưng về thành phố thì Lê Quốc T đã lấy xe của T1 chở Tr, D1, M, D3 ra ngã tư giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh và đường Yên Cát đi ThA Quân nơi mà mọi lần T bị các đối tượng khác chặn đánh để chờ xe khách Thượng Mai xuống có gì còn hỗ trợ, còn T1 ở lại chờ xe khách Thượng Mai đến để lên xe đi cùng H, H1 ra TT. Yên Cát. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/7/2018, xe khách Thượng Mai di chuyển đến đoạn trước UBND xã Yên Lễ - Như Xuân – ThA Hóa thì T1 lên xe khách, khi xe chạy qua vị trí chỗ T đứng đỗ xe thì không thấy các đối tượng thuộc xe khách Tiến Phương chặn đánh như mọi ngày nên H, H1, T1 vẫn ngồi trên xe còn T lái xe của T1 chạy theo sau khi ra đến cây xăng làng Ré thì T gọi điện thoại cho T1 bảo cả H, H1 xuống xe khách, sau đó T bảo tất cả quay lại bến xe tìm người hôm trước đã đánh T để đánh, T1 lái xe chở H, H1, Tr đi trước còn T thuê thêm xe ôtô của A Tào Văn V ở Yên Lễ - Như Xuân – ThA Hóa để chở T, D1, M, D3 đi sau. Tất cả di chuyển đến trước cổng bến xe khách Yên Cát thì dừng lại T, H1, H, D1, T1, M, D3 xuống xe đi vào trong bến còn T1 ngồi trên xe đậu bên ngoài, A V xuống xe hút thuốc lào khu vực gần đó. Khi vào đến gần cửa bến xe thì T phát hiện thấy A Hoàng Văn L, Chỗ ở: Xuân Chính, Yên Lễ, Như Xuân, ThA Hóa là người đã đánh T hôm trước nên đã chửi và vẫy tay gọi A L ra ngoài, nhưng A L không ra mà quay vào phía trong và thông báo cho một số lái xe và phụ xe của nhà xe khách Tiến Phương cùng ra, thấy số người trong bến xe ra đông nên T1 gọi thông báo cho nhóm của T quay ra không vào trong bến xe. Thấy T1 hô, T bảo nhóm bạn của mình quay ra, Lúc này T, H, H1, D1, Tr, M, D3 đi bộ dần quay ra nhưng các đối tượng trong bến đuổi theo nên khi ra gần đến ngoài đường thì H bảo: "chúng mày sợ à", rồi H rút súng ra bắn về phía nhóm người nhà xe Tiến Phương, tiếp theo H1, D1 cũng liền rút súng ra bắn nhiều phát lên trời và vào phía trong khu vực bến xe sau đó các đối tượng này chửi bới và thách thức nhóm người trong bến xe rồi lên xe của T1 và A V bỏ chạy theo hướng TP. ThA Hóa, nhằm tránh sự truy bắt

của lực lượng chức năng. Khi về đến Đông Sơn – ThA Hóa thì T trả tiền xe cho A V và thuê thêm 01 chiếc xe taxi khác chở T, D1, M, D3 về TP. ThA Hóa đến gần khu vực tòa nhà Viettel ThA Hóa tất cả dừng lại ăn sáng tại một quán bún chả, tại đây D1 trả súng cho H1 cất vào túi bỏ vào trong xe của T1 và bảo T1 khóa xe cửa xe lại. Ăn sáng xong tất cả về Công ty D T – ThA Hóa rồi T và T1 về nhà, H1 xách theo túi súng cùng H, D1, M, D3, Tr vào Công ty sau đó D1, M, D3 về Đông Sơn – ThA Hóa, còn Tr về nhà ở Xuân Khang – Như ThA.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng bạc, có số IMEI: 013880004768628, điện thoại lắp Sim số 0973.821.236;

- 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG CORE PRIME màu đen, nền bạc số IMEI 1: 359656060059108/01, số IMEI 2: 359657060059106/01;

- 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG DUOS màu đen, có số IMEI: 3524465078244216/01;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8600 Luna, màu đen (Màn hình điện thoại bị vỡ), có số IMEI: 356288011982080, điện thoại lắp SIM số 0329.327.760;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu vàng đen, số IMEI 1: 861277034874257, số IMEI 2: 861277034906067, điện thoại lắp 02 SIM có số thuê bao là 0358.939.781 và 0854.961.568;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI 1: 356943091712431, số IMEI 2: 356943096712436, điện thoại lắp SIM số 0799.014.613;

- 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, mang BKS: 36A – 250.82.

Đối với chiếc xe ô tô này hiện đang là tài sản thế chấp ngân hàng, kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân không có chỗ bảo quản, lưu giữ theo quy định. Vì vậy hiện đang giao cho gia đình Lê Văn T1 trông giữ, bảo quản tại gia đình, khi nào có quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã thu giữ và tách ra khỏi vụ án để giải quyết:

- 01 (Một) khẩu súng (dạng côn xoay) có báng súng được bọc bằng nhựa cứng, thân súng bằng kim loại màu đen.

- 03 (Ba) viên đạn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng, đầu đạn bằng nhựa màu đen (Đã sử dụng 01 viên phục vụ giám định).

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-KSĐT-TA ngày 22/01/2019 của Viện trưởng VKSND huyện Như Xuân, ThA Hóa truy tố các bị cáo D1 Minh D, Lê Quốc T, Nguyễn ThA H, Nguyễn Đình H1, Lê Văn D1 và Lê Văn T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên D1 Minh D và đồng phạm phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" tại Điều 318 BLHS.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo D1 Minh D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt bị cáo D1 Minh D từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 21/11/2018.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 318; điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 54 và Điều 38 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giam.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn ThA H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt bị cáo Nguyễn ThA H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 30/7/2018.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H1 từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 31/7/2018.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt bị cáo Lê Văn D1 từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 25/9/2018.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 318; điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 2 Điều 54 và Điều 65 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về phần vật chứng: áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và khoản 2, 3 điều 106 BLTTHS 2015 đề nghị HĐXX xử lý về phần vật chứng. Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước đối với các vật chứng gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng bạc, có số IMEI: 013880004768628, điện thoại lắp Sim số 0973.821.236;

- 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG CORE PRIME màu đen, nền bạc số IMEI 1: 359656060059108/01, số IMEI 2: 359657060059106/01;

- 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG DUOS màu đen, có số IMEI: 3524465078244216/01;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8600 Luna, màu đen (Màn hình điện thoại bị vỡ), có số IMEI: 356288011982080, điện thoại lắp SIM số 0329.327.760;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu vàng đen, số IMEI 1: 861277034874257, số IMEI 2: 861277034906067, điện thoại lắp 02 SIM có số thuê bao là 0358.939.781 và 0854.961.568;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI 1: 356943091712431, số IMEI 2: 356943096712436, điện thoại lắp SIM số 0799.014.613;

Là những vật chứng các đối tượng sủ dụng cho việc Gây rối trật tự công cộng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

-Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, mang BKS: 36A-25082 phương tiện Lê Văn T1 chở các đối tượng bỏ chạy khỏi hiện trường sau khi gây án, Lê Văn T1 tham gia với vai trò đồng phạm, mức độ và tính chất phạm tội không lớn, chưa gây ra thiệt hại, xe ô tô của T1 mua với hình thức trả góp, hiện đang thế chấp tại ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo kỳ, đề nghị tuyên trả cho Lê Văn T1 và giao cho ngân hàng tiếp tục quản lý, đảm bảo thu hồi nợ theo quy định của luật dân sự.

Các bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến trA luận bổ sung gì.

Quan điểm đối đáp của đại diện viện kiểm sát: Giữ nguyên như đã Tr bày.

Lời nói sau cùng, tất cả các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như

Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội ra đầu thú, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/7/2018, Lê Quốc T đã nhờ D1 Minh D đứng ra can thiệp đánh trả thù, giằn mặt nhà xe Tiến Phương. D nhận lời giúp T và đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho Nguyễn ThA H, Nguyễn Đình H1, Lê Văn D1, Nguyễn Đức M, Nguyễn Thế D3, Nguyễn Công Tr để đến Như Xuân – ThA Hóa đánh trả thù và giằn mặt các đối tượng đã đánh T. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/7/2018 các đối tượng gồm: Lê Quốc T, Lê Văn T1, Nguyễn Đình H1, Nguyễn ThA H, Lê Văn D1, Lê Công Tr, Nguyễn Thế D3, Nguyễn Đức M đã di chuyển trên 02 chiếc xe ô tô đến Như Xuân – ThA Hóa theo kế hoạch của D. Do tình hình không như dự kiến, không có việc nhà xe Thượng Mai bị chặn đánh nên đến 07 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm của T đã tìm đến bến xe của nhà xe Tiến phương để đánh trả thù, tại đây Nguyễn ThA H, Nguyễn Đình H1 và Lê Văn D1 đã dùng súng dạng côn xoay bắn đạn cao su bắn nhiều phát vào khu vực bên trong bến xe khiến nhân dân quA khu vực bến xe và đặc biệt là khách đi xe tại khu vực bến rất hoang mang, lo sợ làm ảnh hưởng đến cuộc sống, kinh doA của nhân dân và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, an toàn xã hội, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống cộng đồng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức và sử dụng vũ khí, hung khí để gây rối, nên đều bị áp dụng tình tiết định khung "Dùng vũ khí, hung khí". Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 318 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Như Xuân đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và nhân thân thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã trực tiếp xâm hại tới trật tự chung, an toàn xã hội, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống cộng đồng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng. Do vậy, cần thiết pH1 có hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo để trừng trị và

giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu trA phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, có sự phân công vai trò cụ thể, có một số bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là súng tự chế. Tuy nhiên, trong vụ án này Bị cáo D có vai trò là người tổ chức, trong quá Tr điều tra vụ án bị cáo D1 Minh D không thừa nhận hành vi của mình, không tỏ ra ăn năn hối cải, khai báo không thành khẩn, gây khó khăn trong công tác điều tra xác định xự thật của vụ án và thu giữ vật chứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo D đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi của bị cáo. Xác nhận các lời khai của các bị cáo khác là đúng sự thật, nhận trách nhiệm là người tổ chức trong vụ án, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, trong vụ án này các bị cáo D pH1 chịu trách nhiệm chính và hình phạt pH1 cao hơn các bị cáo khác còn lại trong vụ án. Bị cáo Lê Quốc T là người thuê các bị cáo còn lại nhằm mục đích trả thù. Các bị cáo Nguyễn ThA H, Nguyễn Đình H1, Lê Văn D1 là những người nổ súng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Bị áo Lê Văn T1 có vai trò tham gia ít nhất so với các bị cáo còn lại, là người không trực tiếp nổ súng.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo D1 Minh D có quá Tr nhân thân xấu, có 1 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác và 1 tiền án về hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt trở về cộng đồng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội mới, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá Tr điều tra bị cáo D không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng tại phiên tòa sau khi được HĐXX động viên, giải thích chính sách khoan hồng của nhà nước, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình H1 và Lê Văn D1 đều có nhân thân xấu, mỗi bị cáo đều có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Hai bị cáo này cũng cần thiết pH1 có mức hình phạt phù hợp với hành vi và nhân thân mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Quá Tr điều

tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm. Ngoài ra, sau khi phạm tội hai bị cáo đã đến Cơ quan Công an tự thú, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đối với các bị cáo Lê Quốc T, Nguyễn ThA H, Lê Văn T1 đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Quốc T, Nguyễn ThA H và Lê Văn T1 đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm, sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan Công an tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Bị cáo Lê Quốc T và Lê Văn D1 trong quá Tr điều tra đã có tinh thần tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra trong quá Tr giải quyết vụ án nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS. Xét thấy hai bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Đối với Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thế D3, Nguyễn Đức M tuy biết trước và đồng ý tham gia đến Như Xuân cùng các bị can để giải quyết mâu thuẫn cho Lê Quốc T, tuy nhiên khi xảy ra việc gây rối tại khu vực Bến xe thị trấn Yên Cát – Như Xuân thì Tr, D3, M không có hành động gì, không mang theo vũ khí, hung khí hay có hành động kích động, giúp sức gì cho các bị can nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Tào Văn V và Nguyễn ThA Hưng là hai người lái xe taxi chở các đối tượng đi và về trong quá Tr thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên A V và ông Hưng không biết trước và không có ý giúp đỡ các bị can trong quá Tr gây án nên không xem xét trách nhiệm của Tào Văn V và Nguyễn ThA Hưng trong vụ án này.

Đối với Hồ Xuân X và Nguyễn Viết Hưng là người liên quan đến việc các bị can bỏ trốn tại nhà nghỉ V – Trung ở xã Quảng Lợi – Quảng Xương – ThA Hóa sau khi gây án. Tuy nhiên quá Tr điều tra không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của X và Hưng.

Đối với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) bị can T bỏ ra thuê D và 03 (Ba) khẩu xúng dạng côn xoay, đạn cao su mà các bị can sử dụng trong quá Tr phạm tội đến nay chưa thu được các vật chứng nói trên. Khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (Một) khẩu súng (dạng côn xoay) có báng súng được bọc bằng nhựa cứng, thân súng bằng kim loại màu đen bên trong có lắp 03 viên đạn, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng, đầu đạn bằng nhựa màu đen, trên nóc thùng xe đặc chủng (Xe chở phạm nhân) khi đang chở bị can D1 Minh D về Công an huyện Như Xuân sau khi thi hành lệnh bắt giữ bị can D1 Minh D, nhưng D không thừa nhận đây là khẩu súng của D. Quá Tr điều tra chưa đủ chứng cứ để xác định khẩu súng nêu trên là của ai nên chưa đủ cơ sở kết luận, khẩu súng nêu trên có liên quan đến vụ án hay không. Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã tách riêng nội dung vụ việc này để tiếp tục xác minh làm rỏ, khi nào có căn cứ sẻ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng bạc, có số IMEI: 013880004768628, điện thoại lắp Sim số 0973.821.236; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG CORE PRIME màu đen, nền bạc số IMEI 1: 359656060059108/01, số IMEI 2: 359657060059106/01; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG DUOS màu đen, có số IMEI: 3524465078244216/01; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8600 Luna, màu đen (Màn hình điện thoại bị vỡ), có số IMEI: 356288011982080, điện thoại lắp SIM số 0329.327.760; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu vàng đen, số IMEI 1: 861277034874257, số IMEI 2: 861277034906067, điện thoại lắp 02 SIM có số thuê bao là 0358.939.781 và 0854.961.568; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI 1: 356943091712431, số IMEI 2: 356943096712436, điện thoại lắp SIM số 0799.014.613; Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ số vật chứng này các bị cáo sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được xung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, mang BKS: 36A – 250.82, đây là phương tiện giao thông đi lại, hiện đang là tài sản thế chấp ngân hàng không pH1 là phương tiện, công cụ phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo D1 Minh D, Lê Quốc T, Nguyễn ThA H, Nguyễn Đình H1, Lê Văn D1 và Lê Văn T1 bị kết án nên pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo D1 Minh D, Lê Quốc T, Nguyễn ThA H, Nguyễn Đình H1, Lê Văn D1 và Lê Văn T1 phạm tội ***"Gây rối trật tự công cộng"***

1. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo D1 Minh D 28 (hai tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 21/11/2018.

2. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn ThA H 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 30/7/2018.

3. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình H1 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 31/7/2018.

4. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 1 điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc T 18 (mười tám) tháng tù. Được trừ đi 4 tháng 25 ngày tạm giam, buộc bị cáo pH1 chấp hành tiếp 13 (mười ba) tháng 5 (năm) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn D1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 25/9/2018.

6. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, và Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T1 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T1 cho UBND phường Đông H1, Thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần xử lý vật chứng: áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và khoản 2, 3 điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng bạc, có số IMEI: 013880004768628, điện thoại lắp Sim số 0973.821.236; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG CORE PRIME màu đen, nền bạc số IMEI 1: 359656060059108/01, số IMEI 2: 359657060059106/01; 01 (Một) điện thoại di động SAMSUNG DUOS màu đen, có số IMEI: 3524465078244216/01; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8600 Luna, màu đen (Màn hình điện thoại bị vỡ), có số IMEI: 356288011982080, điện thoại lắp SIM số 0329.327.760; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu vàng đen, số IMEI 1: 861277034874257, số IMEI 2: 861277034906067, điện thoại lắp 02 SIM có số thuê bao là 0358.939.781 và 0854.961.568; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI 1: 356943091712431, số IMEI 2: 356943096712436, điện thoại lắp SIM số 0799.014.613. Tất cả các vật chứng trên hiện đang lưu trữ tại kho tang vật của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Như Xuân theo biên bản giao nhận ngày 28/01/2019 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo D1 Minh D, Lê Quốc T, Nguyễn ThA H, Nguyễn Đình H1, Lê Văn D1 và Lê Văn T1. Mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000[đ] tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Xuân;
- Các bị cáo;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan THADS huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh ThA Hóa;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn